

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2017/HNGĐ-ST

Ngày 22-12-2017

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm;

2. Ông Nguyễn Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 624/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1971; thường trú: 385 đường L, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Đức D, sinh năm 1971; thường trú: 385 đường L, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Trần Thị Thanh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 7 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh N và anh Vũ Đức D sau thời gian tìm hiểu nhau thì tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 1989, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phan Đình Phùng, huyện Nam Định, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định) vào ngày 25/10/1989 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119, Quyền số 01. Sau kết hôn, chị N và anh D sống tại 385 đường L, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc

đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D thiếu trách nhiệm với gia đình, không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha; mặt khác do anh D làm nghề tài xế nên thường xuyên vắng nhà, mỗi tháng anh D chỉ về thăm nhà một đến hai lần, nhưng những lần về thăm nhà anh cũng không đem lại sự đầm ấm cho gia đình mà thường gây sự, làm cho cuộc sống vợ chồng ngọt nhạt, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Đức D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Vũ Đức Đ, sinh ngày 10/11/1989; Vũ Minh P, sinh ngày 11/02/1994 và Vũ Đức N, sinh ngày 03/6/1998. Hiện nay các con đã trưởng thành nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Vũ Đức D:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Vũ Đức D có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Trần Thị Thanh N nhưng anh Vũ Đức D không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Đức D đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 18/10/2017 nhưng anh D vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Căn cứ vào qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và các qui định pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết án:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thanh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Trần Thị Thanh N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Đức D, anh D cư trú tại 385 đường L, khu phố T, phường D, thị xã D,

tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Vũ Đức D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 22/12/2017 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Trần Thị Thanh N và anh Vũ Đức D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh N và anh Vũ Đức D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phan Đình Phùng, huyện Nam Định, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định) vào ngày 25/10/1989 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119, Quyển số 01 nên quan hệ hôn nhân của chị N và anh D là hợp pháp. Chị Trần Thị Thanh N cho rằng quá trình chung sống với anh D chị không được hạnh phúc. Anh D thường xuyên vắng nhà không chia sẻ với chị những gánh nặng trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, ngột ngạt, tình cảm vợ chồng theo đó cũng phai nhạt dần. Nay chị Trần Thị Thanh N xác định tình cảm dành cho anh D không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ; bản thân anh Vũ Đức D, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh D đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Trần Thị Thanh N.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Vũ Đức Đ, sinh ngày 10/11/1989; Vũ Minh P, sinh ngày 11/02/1994 và Vũ Đức N, sinh ngày 03/6/1998 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Trần Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh N được ly hôn với anh Vũ Đức D (Giấy chứng nhận kết hôn số 119 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Phan Đình Phùng, huyện Nam Định, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định) vào ngày 25/10/1989).

2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009950 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm